

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 29 – 5 – 2023.

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trương

2. Ông Nguyễn Văn Tho

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Châu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2023/TL.ST-HNGĐ, ngày 18 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm: 1995; Địa chỉ cư trú: Ấp Đông M, thị trấn Ngã S, huyện Châu Th, tỉnh Hậu G. (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1988; Địa chỉ cư trú: Ấp Đông M, thị trấn Ngã S, huyện Châu Th, tỉnh Hậu G. (Có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng chính sách xã h; Địa chỉ: Số 169, phố Linh Đ, phường Hoàng L, quận Hoàng M, thành phố Hà N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng Ng – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch huyện Châu Th, tỉnh Hậu G. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy A trình bày: Tôi và ông Nguyễn Văn T tự nguyện tiến tới hôn nhân, không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn năm 2014. Nhìn chung trong cuộc sống sinh hoạt gia đình từ lúc sau khi về chung sống tương đối rất là đầm ấm, hạnh phúc, nhưng sau này vợ chồng thường xuyên xảy ra bất đồng ý kiến với nhau, hôn nhân không hạnh phúc, không tìm được tiếng nói chung, hay cãi nhau, thời gian khoảng 03 năm gần đây đã phát sinh mất lòng tin với nhau về việc quản lý chi tiêu tài chính trong gia đình và những vấn đề khác trong cuộc sống. Bà đã không chịu đựng nổi nên đã tự

mang con rời gia đình đi làm công nhân tại Bình Dương từ tháng 10/2022 cho đến nay. Từ khi ly thân đến nay vợ chồng không còn quan tâm và không còn có trách nhiệm đối với nhau, tình cảm cũng lạnh nhạt, nhận thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với Nguyễn Văn Tuấn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Tú A (nữ), sinh ngày 22/7/2015, hiện đang sống chung với bà. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi cháu Tú A và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đồng đến khi tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Châu Th, tỉnh Hậu G 30.000.000đồng vay tiền mua xe honda, yêu cầu chia đôi tiền nợ này mỗi người trả 15.000.000đồng. Bà đồng ý trả 15.000.000đồng.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày: Thống nhất lời trình bày của bà A về thời gian kết hôn, quá trình chung sống. Mâu thuẫn vợ chồng là do vợ nhảm tin với người khác, rồi muốn ly hôn chứ thực sự không có mâu thuẫn gì lớn, nếu vợ muốn đi làm xa thì cứ đi làm khi nào muốn về thì về nhưng đừng ly hôn. Hiện ông còn thương yêu vợ con, không muốn con khổ nên không đồng ý ly hôn với Thúy An.

Về con chung: Có 01 con chung: Nguyễn Ngọc Tú A (nữ), sinh ngày 22/7/2015, hiện đang sống chung với bà A. Nếu A không nuôi được con thì để ông nuôi, ông không đồng ý cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng có vay Ngân hàng chính sách xã hội huyện Châu Th, tỉnh Hậu G số tiền 30.000.000đồng trong chương trình hộ cận nghèo năm 2019. Nay ông tự nguyện trả một mình không yêu cầu Thúy A cùng trả.

*** Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy A trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với Nguyễn Văn T. Về con chung: Yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Tú A và không yêu cầu ông T cấp dưỡng. Về tài sản chung: Không có. Về nợ chung: Đồng ý để ông T tự đứng ra trả số tiền còn nợ của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, bà không liên đới trả cùng ông Tuấn.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn T không đồng ý ly hôn. Về con chung: Sống với ai thì người đó nuôi và không cấp dưỡng. Tài sản chung: Không có. Nợ chung: Ông tự nguyện một mình đứng ra trả số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, không yêu cầu Thúy A cùng trả nợ.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Xác định việc thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy An; Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà

Nguyễn Thị Thúy A được ly hôn với ông Nguyễn Văn T; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Tú A (nữ), sinh ngày 22/7/2015 cho bà Thúy A tiếp tục nuôi dưỡng đến khi tròn 18 tuổi. Về cấp dưỡng: Bà Thúy A chưa yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung nên ông T chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng. Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Ngân hàng chính sách xã hội chưa có yêu cầu giải quyết nên không giải quyết. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà A phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Do hôn nhân không hạnh phúc nên bà Nguyễn Thị Thúy A khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Tuấn, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, nuôi con. Bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Châu Thành nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy A và ông Nguyễn Văn T tự nguyện tiến tới hôn nhân, không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn theo quy định, được Ủy ban nhân dân thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 52 ngày 30/7/2014 nên hôn nhân giữa bà A và ông T được xem là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống giữa bà A và ông T phát sinh nhiều mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc nên bà A khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Tuấn. Phía ông T không đồng ý ly hôn do còn thương yêu bà An. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa bà A và ông T nguyên nhân mâu thuẫn chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau, mất lòng tin với nhau về quản lý chi tiêu tài chính trong gia đình, hai bên cũng đã cho nhau nhiều cơ hội nhưng tình hình vẫn không thay đổi. Xét thấy hôn nhân là sự tự nguyện của cả hai bên, yêu thương và có trách nhiệm quan tâm chăm sóc lẫn nhau, quá trình tiến hành các giai đoạn tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà A đã được Hội đồng xét xử phân tích, động viên nhằm hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, tuy nhiên phía bà A vẫn cương quyết xin ly hôn. Phía ông T không muốn ly hôn nhưng không có động thái hay biện pháp hàn gắn quan hệ vợ chồng cho thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà A và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà A xin ly hôn với ông T là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Thúy A được ly hôn với ông Nguyễn Văn Tuấn.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thúy A và ông Nguyễn Văn T khai thống nhất có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Tú Anh (nữ), sinh ngày 22/7/2015, hiện đang sống chung với bà An.

Xét yêu cầu nuôi con của bà An, Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện cháu Tú Anh vẫn đang sống chung với bà An. Về điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung, bà An có công ăn việc làm ổn định, có thu nhập, có chỗ ở nên đủ điều kiện

chăm sóc nuôi dưỡng cháu Tú Anh đến khi trưởng thành. Và tại biên bản ghi lời khai cháu Nguyễn Ngọc Tú Anh ngày 10/5/2023, cháu Tú Anh có nguyện vọng được sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Căn cứ khoản 3 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình thì còn trên 7 tuổi có quyền được chọn sống với cha hoặc với mẹ, đây là ý chí, là nguyện vọng của cháu nên cần được tôn trọng lựa chọn của cháu đồng thời để đảm bảo điều kiện phát triển bình thường, khỏe mạnh về thể chất và tinh thần, không làm xáo trộn cuộc sống, cần thiết ổn định cuộc sống hiện tại của cháu Tú Anh, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao cháu Nguyễn Ngọc Tú Anh (nữ), sinh ngày 22/7/2015 cho bà Nguyễn Thị Thúy A tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc đến khi tròn 18 tuổi.

Trong trường hợp có căn cứ người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con chung thì anh Nguyễn Văn T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Nguyễn Văn T không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng: Tại phiên tòa, bà Thúy A thay đổi yêu cầu, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung nên ông T chưa phải cấp dưỡng.

[5] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà A và ông T khai còn nợ tiền vay mua xe của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tại phiên tòa bị đơn ông T tự nguyện một mình đứng ra trả tiền cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, không yêu cầu bà A phải liên đới trả nợ. Tại công văn số 74/NHCS ngày 10/5/2023 của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xác định: ông Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm: 1988 đại diện hộ gia đình đứng tên vay tiền tại ngân hàng, cụ thể vay chương trình hộ cận nghèo 28.000.000đồng, ngày vay 09/7/2019 hạn trả 09/7/2024. Trong quá trình vay, hộ vay không có thể chấp tài sản tại ngân hàng được hội phụ nữ thị trấn Ngã Sáu giám sát quản lý nguồn vốn. Hiện bà An, ông T ly hôn Ngân hàng chính sách xã hội huyện Châu Thành đã tự thỏa thuận với hộ vay và hộ vay chưa vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngân hàng chưa yêu cầu giải quyết trong cùng vụ án này.

[7] Từ những tình tiết, chứng cứ nêu trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thúy A phải chịu 300.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2. Tuyên xử: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy A về việc xin ly hôn với ông Nguyễn Văn

Tuấn. Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Thúy A được ly hôn với ông Nguyễn Văn Tuấn.

3. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Tú Anh (nữ), sinh ngày 22/7/2015 cho bà Nguyễn Thị Thúy A tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc đến khi tròn 18 tuổi.

4. Về cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị Thúy A không yêu cầu ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con chung nên ông T chưa phải cấp dưỡng

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Nguyễn Văn T không ai được quyền cản trở.

Trong trường hợp có căn cứ người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con chưa thành niên, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

5. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

6. Về nợ chung: Ngân hàng chính sách xã hội không yêu cầu giải quyết vấn đề tiền vay của bà An, ông T trong cùng vụ án này, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

7. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thúy A phải chịu 300.000đồng. Chuyển 300.000đồng tiền tạm ứng án phí bà A đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011042 ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang thành tiền án phí. Bà A đã nộp xong.

8. Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29/5/2023. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

9. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tho – Nguyễn Văn Trương

Nguyễn Thị Thúy Hương